

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ- ST

Ngày 15/3/2018

“V/v tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quyết.

*** Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đới Văn Trinh, ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt- Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 378/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành P** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: KDC K, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị **Mạc Thị H** - Sinh năm 1976

Địa chỉ: KDC N, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thành P trình bày như sau:

Anh và chị Mạc Thị H kết hôn với nhau ngày 13/12/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C (nay là phường V, thị xã C), tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh tại khu dân cư K, phường V, thị xã C. Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2000 vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên đánh cãi nhau. Đến năm 2002, anh bị tai nạn giao thông bị gãy chân nhưng chị H không quan tâm và bỏ đi Miền Nam làm ăn và anh chị đã sống ly thân

từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị P sinh ngày 04/10/1998 hiện đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mạc Thị H mặc dù đã được Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý và được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có lời khai trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên toà hôm nay:

Anh P vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng pháp luật. Chị H được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt là không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành P, xử cho anh Nguyễn Thành P được ly hôn chị Mạc Thị H.

- Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Mạc Thị H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa do vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Chị Mạc Thị H là bị đơn trong vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn, biên bản xác minh với trưởng khu dân cư K, phường V, thị xã C; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định: Anh Nguyễn Thành P và chị Mạc Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh P và chị H có mâu thuẫn và anh chị đã ly thân nhau từ năm 2002 đến nay không

còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh P xin ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh P và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Thành P được ly hôn chị Mạc Thị H.

[3] Về con chung: Anh P và chị H có 01 con chung nhưng đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không đặt giải quyết về việc nuôi con.

[4] Về tài sản: Anh P trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thành P được ly hôn với chị Mạc Thị H.

- Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0000257 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Anh P đã nộp đủ án phí.

Báo anh P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- UBND phường V- thị xã C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyết